

Số: 06 /NQ-TNB

Tp. Cần Thơ, ngày 17 tháng 02 năm 2017

**NGHỊ QUYẾT**  
**V/v chấp thuận kế hoạch kinh doanh năm 2017**  
**của Công ty Cổ phần Phân bón và Hóa chất Dầu khí Tây Nam Bộ**

**HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ**  
**CÔNG TY CP PHÂN BÓN VÀ HÓA CHẤT DẦU KHÍ TÂY NAM BỘ**

Căn cứ Điều lệ Công ty cổ phần Phân bón và Hóa chất Dầu khí Tây Nam Bộ đã được Đại hội đồng cổ đông thành lập Công ty thông qua ngày 29/12/2010 và sửa đổi bổ sung ngày 11/05/2016;

Căn cứ Nghị quyết số 40/NQ-PBHC ngày 15/02/2017 của Hội đồng Quản trị Tổng Công ty Phân bón và Hóa chất Dầu khí – CTCP về việc chấp thuận kế hoạch kinh doanh năm 2017 của Công ty Cổ phần Phân bón và Hóa chất Dầu khí Tây Nam Bộ;

Căn cứ Nghị quyết số 01/NQ-TNB ngày 06/01/2017 và kết quả tổng hợp lấy ý kiến ngày 17/02/2017 của Hội đồng Quản trị Công ty Cổ phần Phân bón và Hóa chất Dầu khí Tây Nam Bộ,

**QUYẾT NGHỊ:**

- Điều 1.** Chấp thuận Kế hoạch kinh doanh năm 2017 của Công ty Cổ phần Phân bón và Hóa chất Dầu khí Tây Nam Bộ với nội dung theo Phụ lục đính kèm.
- Điều 2.** Giám đốc Công ty chịu trách nhiệm chỉ đạo các Phòng/Chi nhánh trực thuộc Công ty tổ chức, triển khai thực hiện theo đúng các quy định hiện hành.
- Điều 3.** Giám đốc, Phó Giám đốc, Kế Toán trưởng và Trưởng các phòng/Chi nhánh Công ty chịu trách nhiệm thi hành Nghị quyết này. /.

**Nơi nhận:**

- Tổng Công ty (để báo cáo);
- Như điều 3 (để th/hiện);
- HĐQT, BKS (để biết);
- Lưu: VT, HĐQT, PHN.

**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ**  
**CHỦ TỊCH**



**Phạm Quý Hiền**

**PHỤ LỤC**  
**KẾ HOẠCH KINH DOANH NĂM 2017**  
**CỦA CÔNG TY CỔ PHẦN PHÂN BÓN VÀ HÓA CHẤT DẦU KHÍ TÂY NAM BỘ**  
(Ban hành kèm theo Nghị quyết số 06 /NQ-TNB ngày 17 tháng 2 năm 2017 của Hội đồng quản trị Công ty Cổ phần Phân bón và Hóa chất Dầu khí Tây Nam Bộ)

**I. NHIỆM VỤ KẾ HOẠCH**

1. Tổ chức hoạt động kinh doanh và đầu tư năm 2017 đạt mục tiêu: An toàn, Hiệu quả và Tiết kiệm.
2. Đảm bảo giữ vững thị phần Đạm Phú Mỹ tại thị trường khu vực miền TNB.
3. Kinh doanh các sản phẩm phân bón Phú Mỹ, đặc biệt là NPK Phú Mỹ và xây dựng phân bón Phú Mỹ là thương hiệu uy tín hàng đầu trên thị trường, đảm bảo hiệu quả.
4. Triển khai tiêu thụ sản phẩm NPK chạy thử của Nhà máy sản xuất NPK công nghệ hóa học của Tổng công ty dự kiến trong quý III/2017.
5. Tiếp tục tìm hiểu những công thức NPK phù hợp với đặc thù mùa vụ cây trồng tại khu vực, đề xuất Tổng Công ty cung ứng nhằm đa dạng các dòng sản phẩm, chuẩn bị tốt thị trường khi nhà máy sản xuất NPK công nghệ hóa học đi vào hoạt động.
6. Tăng cường công tác quản lý, xây dựng và phát triển hiệu quả kênh phân phối, đảm bảo bền vững cả về chiều rộng và chiều sâu. Trong đó cần tập trung vào các yếu tố chính như: đội ngũ kinh doanh; sản phẩm dịch vụ; đại lý cửa hàng; và quản lý hệ thống.
7. Quản lý công tác đầu tư, mua sắm đảm bảo chất lượng, đúng tiến độ và tuân thủ các quy định của Tập đoàn/Tổng công ty/Công ty, phù hợp với các quy định của Pháp luật hiện hành.
8. Triển khai bán tòa nhà 13A Phan Đình Phùng tại TP. Cần Thơ và lên phương án đầu tư tiếp theo báo cáo Tổng công ty xem xét.
9. Đẩy mạnh công tác sáng kiến cải tiến hợp lý hoá quản lý kinh doanh, nâng cao chất lượng dịch vụ.
10. Tham gia tích cực công tác nghiên cứu phát triển sản phẩm mới. Dựa trên thông tin thị trường, nắm bắt thị hiếu khách hàng, thông tin sản phẩm, đối thủ tại khu vực. Chủ động đăng ký đề tài nghiên cứu, phát triển sản phẩm mới, phối hợp chặt chẽ với Ban NCPT Tổng công ty thông tin ý tưởng, đề xuất nghiên cứu các sản phẩm mới phù hợp nhu cầu và định hướng thị trường.
11. Phát huy lợi thế về hệ thống kho bãi và quan hệ với các đối tác/khách hàng, tổ chức khai thác thêm hàng bên ngoài nhằm nâng cao hiệu quả sử dụng các kho do Công ty quản lý.
12. Công tác tái cấu trúc: Rà soát chức năng, nhiệm vụ, quy chế, quy trình, quy định để kịp thời điều chỉnh nhằm tăng cường trách nhiệm, tính chủ động của các

phòng chức năng, tối ưu hóa năng lực tham mưu và nâng cao năng lực cạnh tranh đơn vị.

13. Khai thác và sử dụng hiệu quả các nguồn lực doanh nghiệp. Đào tạo nâng cao trình độ nghiệp vụ, quản lý của CBCNV để đáp ứng yêu cầu hoạt động kinh doanh của Công ty. Đặc biệt chú trọng đến công tác đào tạo tại chỗ, đào tạo nội bộ.
14. Tăng cường hơn nữa công tác quản lý và kiểm soát chi phí ở tất cả các công đoạn của quá trình kinh doanh, phân đầu tiết giảm chi phí quản lý và bán hàng.
15. Tích cực xây dựng văn hóa và thương hiệu Công ty gắn liền với văn hóa và thương hiệu "PVFCCo". Không ngừng chăm lo nâng cao đời sống vật chất tinh thần của người lao động.
16. Phát triển doanh nghiệp đi đôi với bảo vệ môi trường và trách nhiệm xã hội. Đảm bảo quyền lợi nhà đầu tư, cũng như lợi ích của người lao động.
17. Thực hiện các nhiệm vụ khác của Tổng công ty giao.

## II. CÁC CHỈ TIÊU KẾ HOẠCH.

STT	Chỉ tiêu	ĐVT	Kế hoạch năm 2017				
			Tổng số	Quý I	Quý II	Quý III	Quý IV
A	B	C	1	2	3	4	5
<b>I</b>	<b>Sản lượng tiêu thụ</b>	<b>Tấn</b>	<b>290.000</b>	<b>71.000</b>	<b>90.200</b>	<b>57.600</b>	<b>71.200</b>
1	Đạm Phú Mỹ	Tấn	200.000	48.000	64.000	38.000	50.000
2	Phân bón thương hiệu Phú Mỹ và phân bón khác	Tấn	90.000	23.000	26.200	19.600	21.200
	- NPK Phú Mỹ	Tấn	10.000	3.500	2.700	2.100	1.700
	- Kali Phú Mỹ	Tấn	60.000	15.000	16.000	15.000	14.000
	- Các loại phân bón khác	Tấn	20.000	4.500	7.500	2.500	5.500
<b>II</b>	<b>Tổng doanh thu</b>	<b>Tỷ đồng</b>	<b>2.011,13</b>	<b>494,01</b>	<b>622,49</b>	<b>402,84</b>	<b>491,80</b>
1	Đạm Phú Mỹ	Tỷ đồng	1.310,86	314,64	418,46	251,09	326,67
2	Phân bón thương hiệu Phú Mỹ và phân bón khác	Tỷ đồng	681,00	174,55	199,21	146,93	160,31
	- NPK Phú Mỹ	Tỷ đồng	83,00	29,05	22,41	17,43	14,11
	- Kali Phú Mỹ	Tỷ đồng	438,00	109,50	116,80	109,50	102,20
	- Các loại phân bón khác	Tỷ đồng	160,00	36,00	60,00	20,00	44,00
3	Từ Hoạt động tài chính	Tỷ đồng	5,00	1,25	1,25	1,25	1,25
4	Từ khác	Tỷ đồng	14,26	3,57	3,57	3,57	3,57
<b>III</b>	<b>Tổng chi phí</b>	<b>Tỷ đồng</b>	<b>1.985,55</b>	<b>487,12</b>	<b>612,22</b>	<b>399,01</b>	<b>487,20</b>
1	Giá vốn	Tỷ đồng	1.921,46	472,27	595,50	383,13	470,57
2	Chi phí bán hàng	Tỷ đồng	37,12	8,72	9,53	9,20	9,67
3	Chi phí quản lý	Tỷ đồng	26,96	6,13	7,19	6,68	6,95
4	Chi phí tài chính	Tỷ đồng	-	-	-	-	-
<b>IV</b>	<b>Lợi nhuận trước thuế</b>	<b>Tỷ đồng</b>	<b>25,58</b>	<b>6,88</b>	<b>10,27</b>	<b>3,83</b>	<b>4,60</b>
1	Đạm Phú Mỹ	Tỷ đồng	18,27	5,1	8,4	2,1	2,8
2	Phân bón thương hiệu Phú Mỹ và phân bón khác	Tỷ đồng	2,30	0,57	0,66	0,52	0,55
3	Từ Hoạt động tài chính	Tỷ đồng	5,00	1,25	1,25	1,25	1,25
4	Từ khác	Tỷ đồng	-	-	-	-	-
<b>V</b>	<b>Lợi nhuận sau thuế</b>	<b>Tỷ đồng</b>	<b>20,46</b>	<b>5,51</b>	<b>8,21</b>	<b>3,06</b>	<b>3,68</b>
<b>VI</b>	<b>Các chỉ tiêu khác</b>						

8007224  
CÔNG TY  
CỔ PHẦN  
HÀN BÓN VÀ  
CHẤT DẦU  
TÂY NAM  
KIỀU-TP

STT	Chỉ tiêu	ĐVT	Kế hoạch năm 2017				
			Tổng số	Quý I	Quý II	Quý III	Quý IV
A	B	C	1	2	3	4	5
1	Tổng tài sản	Tỷ đồng	339				
2	Vốn chủ sở hữu	Tỷ đồng	211				
3	Vốn điều lệ	Tỷ đồng	170				
	Trong đó: Tỷ lệ góp của Tổng công ty	%	75				
4	Tỷ suất LNTT/VĐL	%	15				
5	Tỷ suất LNTT/VCSH	%	12				
6	Thuế và các khoản phải nộp NSNN	Tỷ đồng	6,82	1,80	2,48	1,19	1,35
	- Thuế TNDN	Tỷ đồng	5,12	1,38	2,05	0,77	0,92
	- Các loại thuế và phí khác	Tỷ đồng	1,71	0,43	0,43	0,43	0,43
7	Trích lập các quỹ	Tỷ đồng	4,09	1,10	1,64	0,61	0,74
	- Quỹ đầu tư phát triển	Tỷ đồng	-	-	-	-	-
	- Quỹ khen thưởng, phúc lợi (tạm trích 20% LNST)	Tỷ đồng	4,1	1,1	1,6	0,6	0,7
8	Tỷ lệ chia cổ tức	%	10				
9	Nộp Tổng công ty	Tỷ đồng	14,89				
	- Cổ tức / Lợi nhuận	Tỷ đồng	12,75				
	- Phí quản lý	Tỷ đồng	2,14				
10	Hệ số nợ						
	- Hệ số nợ / VĐL	Lần	0,75				
	- Hệ số nợ / VCSH	Lần	0,60				
11	Lao động và thu nhập						
	- Lao động cuối kỳ	Người	79	77	77	77	79
	- Lao động bình quân	Người	77	77	77	77	77
	- Thu nhập bình quân	Tr.đ/ng/t h	26,5	26,5	26,5	26,5	26,5
	- Năng suất lao động bình quân (tính theo doanh thu)	Tr.đ/ng/t h	2.177	2.139	2.695	1.744	2.129
12	Đào tạo						
	- Thực hiện đào tạo	Lượt người	152	11	7	113	21
	- Chi phí thực hiện đào tạo	Tỷ đồng	0,51	0,06	0,02	0,15	0,29
13	Thực hành tiết kiệm chống lãng phí	Tỷ đồng	1,5				
<b>VII</b>	<b>Các chỉ tiêu đầu tư</b>	<b>Tỷ đồng</b>					
<b>1</b>	<b>Giá trị thực hiện đầu tư</b>	<b>Tỷ đồng</b>	<b>7,71</b>	<b>1,61</b>	<b>4,49</b>	<b>1,23</b>	<b>0,36</b>
	- Cải tạo sửa chữa văn phòng làm việc	Tỷ đồng	3,50	1,05	2,45	-	-
	- Mua sắm TS TTB	Tỷ đồng	4,21	0,56	2,04	1,23	0,36
<b>2</b>	<b>Giá trị giải ngân</b>	<b>Tỷ đồng</b>	<b>7,71</b>	<b>1,61</b>	<b>4,49</b>	<b>1,23</b>	<b>0,36</b>
	- Từ vốn chủ sở hữu	Tỷ đồng	7,71	1,61	4,49	1,23	0,36
	- Từ vốn vay, khác	Tỷ đồng					